

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31- 10 - 2021

“V/v: Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Danh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Khải

2. Ông Tạ Văn Khách

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện R mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/HNGĐ-ST ngày 21-5-2019 về việc: “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-10-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22-10-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thị B, sinh năm 1996

Bị đơn: Ông Điều Khánh H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Bình T, xã Phước T, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện , trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước T, huyện R, tỉnh Bình Phước vào ngày 09-5-2016. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà B yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Điều Khánh H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà B và ông H có 01 người con chung tên Điều Hoàng B, sinh ngày 03-4-2017. Khi ly hôn bà B có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bìn cho đến khi trưởng thành, đủ 18

tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà B không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Điều Khánh H trình bày:

Ông H thống nhất như phần trình bày của bà B về việc chung sống, đăng ký kết hôn. Tuy nhiên theo ông H xác định mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, nay ông xác định còn thương yêu bà B nên không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cho ông H và đã mở phiên tòa xét xử đối với vụ án nhưng ông H không lên Tòa án để giải quyết vì vậy thể hiện ông H không còn thiện chí để toàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện R tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 và Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên cho nguyên đơn bà Thị B được ly hôn với bị đơn ông Điều Khánh H.

Giữa Bà B và ông H có 01 người con chung tên Điều Hoàng B, sinh ngày 03-4-2017. Khi ly hôn bà B có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bin cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà B không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, hiện cháu B đang trực tiếp sinh sống cùng bà B, khi ly hôn bà B có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bin cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình làm việc tại Tòa án thì bị đơn ông Điều Khánh H cũng đồng ý giao con chung là cháu Điều Hoàng B cho bà Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên cần ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc “ly hôn”, bị đơn ông Điều Khánh H hiện cư trú tại thôn Bình T, xã Phước T, huyện R, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Điều Khánh H vắng mặt nhưng trước đó đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H và đã mở phiên tòa xét xử đối với vụ án theo quy định của pháp luật nhiều lần, nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do, nên được xem như ông từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thị B cho rằng, trong thời gian chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Xét thấy, bà B và ông H sống chung với nhau từ năm 2016, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H đến tòa để tham gia phiên hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do, hơn nữa theo lời trình bày của nguyên đơn hiện ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ngày 15-4-2021, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông bà sinh sống cũng thể hiện trong thời gian chung sống ông bà thường hay cãi vã, đánh đập nhau, bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm lo lắng cho nhau, ban thôn đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và hiện nay đã sống ly thân khoảng tháng 2 năm 2020 cho đến nay. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Thị B là phù hợp.

[3] Về việc nuôi con: giữa bà Thị B và ông Điều Khánh H có 01 người con chung là Điều Hoàng B, sinh ngày 03-4-2017; hiện cháu Bin đang do bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà B có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khoa cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Nhận thấy, từ ngày bà B và ông H sống ly thân nhau đến nay, cháu Điều Hoàng B sống ổn định cùng với bà B, hiện cháu Bin đang còn nhỏ, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất tinh thần của cháu và quá trình làm việc tại Tòa án thì bị đơn ông Điều Khánh H cũng đồng ý giao con chung là cháu Điều Hoàng B cho bà Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên cần ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà B không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thị B pH nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, các Điều 57, 81,82,83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, các Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị B về việc “Tranh chấp Ly hôn”.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị B được ly hôn với ông Điều Khánh H.

2/ Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Điều Hoàng B, sinh năm 2017 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà B không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết bà B hoặc ông H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng.

3/ Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thị B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0012083, quyền số 0242 ngày 20-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Bình Phước. Bà Thị B đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn bà Thị B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Điều Khánh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện R;
- CC THA DS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Danh Hòa